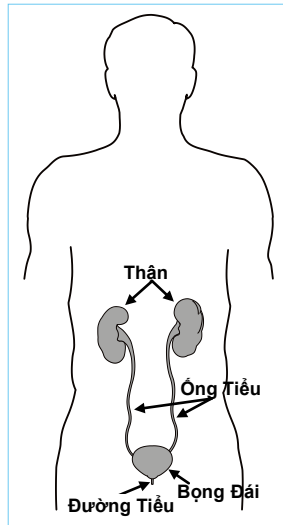


Dịch Vụ Cấp Cứu Emergency Services

Nhiễm Trùng Thận Kidney Infection

Nhiễm trùng thận là gì?

Nhiễm trùng thận là khi quý vị bị nhiễm vi trùng trong thận. Vi trùng xâm nhập thận bằng cách di chuyển từ đường tiểu lên bàng đái. Từ đó, vi trùng di chuyển ngược lên qua ống tiểu vào thận.



Khi quý vị có vi trùng trong bàng đái, quý vị bị nhiễm trùng bàng đái (còn gọi là nhiễm trùng đường tiểu). Người bị nhiễm trùng bàng đái có thể bị nhiễm trùng thận nếu không điều trị nhiễm trùng bàng đái. Nếu không điều trị nhiễm trùng thận thì có thể bị hư thận.

Đến Phòng Cấp Cứu gần nhất nếu:

- Quý vị bị đau nhiều sau lưng hoặc bên hông mà không hết đau, dù có dùng thuốc giảm đau.
- Quý vị cảm thấy nhộn nhạo nhiều trong bụng (buồn nôn) và ói mửa.
- Quý vị có thể uống nước hoặc nuốt thuốc vì quý vị cảm thấy bệnh nặng.
- Quý vị bị ớn lạnh và sốt hơn 38.5°C (101.3°F).
- Nước tiểu có mùi hôi, hoặc trông có màu đục, nâu, hoặc đỏ.
- Quý vị cảm thấy xót, rát, đau khi đi tiểu, hoặc không đi tiểu được.
- Nếu quý vị bị chóng mặt, váng đầu, hoặc lẫn lộn.

Cách tự chăm sóc ở nhà

Dùng thuốc trụ sinh theo đúng chỉ dẫn của bác sĩ. Đừng ngưng dùng thuốc trụ sinh cho đến khi đã uống hết thuốc – dù quý vị cảm thấy đỡ hơn.

Nếu chúng tôi cần truyền thuốc trụ sinh trực tiếp vào máu quý vị qua ống truyền tĩnh mạch, quý vị phải trở lại bệnh viện mỗi ngày để được truyền thuốc.

Trở lại/Return to: _____

Ngày và giờ/Date & time: _____

I.V. Antibiotics

Uống 8 đến 10 ly nước mỗi ngày. Một cách hay để uống như vậy là uống mỗi giờ một ly nước khi quý vị thức.

Dùng thuốc giảm đau, sốt, hoặc đau bụng nếu cần. Hỏi bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để biết thuốc nào thích hợp nhất cho quý vị.

Nhiễm Trùng Thận - tiếp theo Kidney Infection - continued

Những cách ngừa nhiễm trùng thận

- Uống 6 đến 8 ly nước mỗi ngày.
- Tắm vòi sen thay vì tắm bồn. Đừng tắm bồn nổi bọt hoặc dùng đầu tắm.
- Đi tiểu ngay khi cảm thấy muốn đi. Đừng nhịn tiểu lâu.
- Đi tiểu sau khi làm tình.
- Đối với phụ nữ, hãy chùi từ trước ra sau sau khi đi vệ sinh.

Muốn biết thêm, nên hỏi:

- Bác sĩ gia đình của quý vị
- HealthLinkBC - gọi số 8-1-1 (7-1-1 cho người điếc hoặc lãng tai) hoặc đến www.HealthLinkBC.ca

Những chữ này có nghĩa gì

Kidneys (phát âm nghe như kid-nee) (Thận) – Các bộ phận cơ thể hình đậu này lọc chất phế thải ra khỏi máu và sản xuất nước tiểu.

Ureters (phát âm nghe như yer-et-ters) (Ống Tiểu) – Hai ống nhỏ này dẫn nước tiểu từ thận xuống bàng đái.

Bladder (phát âm nghe như blah-der) (Bọng Đái) – Bộ phận rỗng này thu thập và chứa nước tiểu cho đến khi có thể phế thải ra khỏi cơ thể.

Urethra (phát âm nghe như yer-ee-thra) (Đường Tiểu) - Đường ống nhỏ dẫn nước tiểu từ bàng đái ra ngoài cơ thể.

Urine (phát âm nghe như yer-in) (Nước Tiểu) - Chất lỏng phế thải do thận sản xuất, thường được gọi là 'nước đái'.

Urinate (phát âm nghe như yer-in-ate) (Đi Tiểu) – Hành động phế thải nước tiểu ra ngoài cơ thể, thường được gọi là 'đi tiểu' hay 'đi đái'.

Ứng trích có phép từ 'Kidney Infection – Going Home' (Tháng Bảy 2010) của Providence Health Care.